TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỘI AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 189 /2018/HNGĐ-ST
Ngày 24-9- 2018
V/v " ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỘI AN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhạn.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lê Thị Thúy Diễm.
2. Ông Phạm Công Định.

- ***Thư ký phiên tòa***: bà Trương Thị Thu Thủy- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An tham gia phiên tòa***: ông Nguyễn Trường Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2018, tại: Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hội An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/2018/TL.ST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2018 về việc "*Tranh chấp ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 06.8.2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2018/QĐST- HNGĐ ngày 30.8.2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Mỹ H**,** sinh năm: 1981.
Địa chỉ: khối N, phường C, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. "*Có mặt"*.

Bị đơn: Ông Huỳnh Lê P, sinh năm 1975.
Địa chỉ: khối N, phường C , thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. "*Vắng mặt*".

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 24.03.2018, được trình bày bổ sung vào ngày 13.4.2018 và qua các lần hòa giải cũng như tại phiên toà hôm nay, bà Bùi Thị Mỹ H trình bày: Bà và ông P cưới nhau và đăng ký kết hôn vào năm 1988 đến năm 2017 đã giải quyết ly hôn và vào tháng 5 năm 2017 thì đăng ký kết hôn lại tại UBND phường S, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Cuộc sống chung của vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là ông Phụng ngoại tình về nhà gây gỗ đánh đập bà, đây cũng là nguyên nhân mà vợ chồng bà đã ly hôn trước đây. Bà đã nhiều lần tha thứ, bỏ qua và tạo điều kiện cho ông nhưng ông vẫn không thay đổi. Hiện nay bà thấy cuộc sống chung

của vợ chồng không có hạnh phúc và bản thân cũng không còn tình cảm với chồng. Bà đề nghị Tòa giải quyết cho bà được ly hôn với ông Huỳnh Lê P.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung:

Huỳnh Bùi Quang H1, sinh ngày 16/8/1998.

Huỳnh Bùi Kim H2, sinh ngày 04/7/2006.

Con Huỳnh Bùi Quang H1, sinh ngày 16/8/1998 đã trưởng thành, con Huỳnh Bùi Kim H2, sinh ngày 04/7/2006 sẽ do bà trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tại đơn khởi kiện, bản trình bày cũng như các lần hòa giải bà có đề nghị chia tài sản chung, tuy nhiên vào ngày 20/6/2018 bà và chồng đã thỏa thuận xong. Ngày 25 tháng 7 năm 2018 bà có đơn xin rút lại yêu cầu về phân chia tài sản chung.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 05 tháng 4 năm 2018 và hòa giải tại Tòa ngày 24 tháng 5 năm 2018 ông Huỳnh Lê P trình bày: Về quan hệ hôn nhân đúng như vợ ông đã trình bày, trước đây giữa ông và vợ ông đã giải quyết ly hôn tại Tòa nhưng sau đó vào năm 2017 thì đăng ký kết hôn lại. Vợ ông cho rằng ông có quan hệ ngoại tình thì ông cũng thống nhất tuy nhiên hiện nay ông đã không còn quan hệ lăng nhăng, ngoại tình như vợ ông đã trình bày. Ông không thống nhất ly hôn như yêu cầu của vợ vì ông thấy rằng ông vẫn thương vợ.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung:

Huỳnh Bùi Quang H1, sinh ngày 16/8/1998 (đã trưởng thành).

Huỳnh Bùi Kim H2, sinh ngày 04/7/2006. Ông không có ý kiến về con chung. Tuy nhiên nếu như Tòa giải quyết theo yêu cầu của bà H thì ông đề nghị nên xem xét nguyện vọng của con.

Về tài sản chung: Ông không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Thư ký chấp hành đúng các quy định tại Điều 51, Điều 237 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với những người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015. Bị đơn ông P đã được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông.

Về nội dung vụ án: nhận thấy việc khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận đơn khởi kiện của bà H. Về con chung giao cháu Huỳnh Bùi Kim H2, sinh ngày 04/7/2006 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng ông P không ai cấp dưỡng nuôi con chung. Đình chỉ với yêu cầu chia tài sản chung của bà H.

Bà H phải chịu án phí và chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: bà Bùi Thị Mỹ H khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn với ông Huỳnh Lê P có nơi cư trú tại phường C, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Tòa án đã thực hiện tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, tham gia phiên tòa nhưng ông Phụng đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: bà Bùi Thị Mỹ H và ông Huỳnh Lê P kết hôn vào năm 2017 trên tinh thần tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND phường S, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam nên hôn nhân của họ là hợp pháp.

Trong quá trình chung sống đến đầu năm 2017 vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do ông P có quan hệ ngoại tình về nhà gây gỗ đánh đập bà. Ông P thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn và ông cũng đã cố gắng níu kéo và hòa giải với vợ hiện nay ông và vợ vẫn chung sống với nhau. Ông P không đồng ý ly hôn vì vẫn còn tình cảm với vợ. Xét thấy bà Bùi Thị Mỹ H và ông Huỳnh Lê P sống chung nhưng luôn xảy ra mâu thuẫn, cả hai đã từng ly hôn cũng do nguyên nhân ông P có quan hệ ngoại tình, tuy nhiên sau đó bà H ông P tự nguyện đăng ký kết hôn lại nhưng cuộc sống chung không có hạnh phúc. Ngoài ra, tại biên bản xác minh ngày 02/8/2018 địa phương nơi ông P bà H cư trú xác nhận ông P có quan hệ ngoại tình và đánh đập bà H. Như vậy cuộc sống chung của bà H, ông P không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

[3] Về con chung: bà H và ông P có 02 con chung tên là Huỳnh Bùi Quang H1, sinh ngày 16/8/1998 và Huỳnh Bùi Kim H2, sinh ngày 04/7/2006. Huỳnh Bùi Quang H1, sinh ngày 16/8/1998 (đã trưởng thành) các bên không đề

nghị giải quyết riêng cháu Huỳnh Bùi Kim H2, sinh ngày 04/7/2006 có nguyện vọng được ở với mẹ và bà H cũng có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu H2 và không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng việc giao con cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng là đúng theo nguyện vọng của cháu H2 và ông P cũng không có ý kiến gì về việc này nên chấp nhận yêu cầu của bà H.

[4] Về tài sản chung: Bà H có đơn xin rút yêu cầu chia tài sản chung là tự nguyện và không bị ép buộc nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút đơn của bà H và đình chỉ đối với yêu cầu chia tài sản chung của nguyên đơn. Bà H được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đối với yêu cầu chia tài sản chung.

[5]Về chi phí thẩm định, định giá tài sản bà H phải chịu theo quy điịnh của pháp luật. Bà H đã nộp đủ tiền chi phí thẩm định, định giá tài sản.

[6] Về án phí: bà H phải chịu án phí vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 36 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014; khoản 3 Điều 157; Điều 165 Bộ luật tố tụng Dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1.Về hôn nhân: Cho bà Bùi Thị Mỹ H được ly hôn ông Huỳnh Lê P.

2. Về con chung: có 02 con chung tên là Huỳnh Bùi Quang H1, sinh ngày 16/8/1998 (đã trưởng thành). Huỳnh Bùi Kim H2, sinh ngày 04/7/2006. Giao cháu Huỳnh Bùi Kim H2, sinh ngày 04/7/2006 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông P không cấp dưỡng nuôi con.

Ông P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

3. Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của nguyên đơn bà Bùi Thị Mỹ H.

4. Về chi phí Thẩm định, định giá bà Bùi Thị Mỹ H tự nguyện nộp. (đã nộp xong).

3.Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) bà Bùi Thị Mỹ H phải nộp, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.250.000 (ba triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu số 0009372 ngày 06.4.2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Hội an. Bà H được hoàn lại 2.950.000 (hai triệu chín trăm năm mươi nghìn) đồng.

Bà Bùi Thị Mỹ H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/9/2018). Ông Huỳnh Lê P có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam
- VKSND thành phố Hội An
- Các đương sự
- Thi hành án.
-UBND phường S, tp Hội An, Quảng Nam
- L- u hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Nhạn

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam
- VKSND thành phố Hội An
- Các đương sự
- Thi hành án.
-UBND phường Cẩm Phô.
- L- u hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Nhạn